

Bản án số: 47/2023/HS -ST
Ngày: 29-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Ký và ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST - HS ngày 16/8/2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn P; sinh ngày 20/11/1981; tại xã N, huyện T, tỉnh T; trú tại: thôn D, xã N, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Lê Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023 đến ngày 11/6/2023; tạm giam: không,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hà Thị N; sinh năm: 2001; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Mạnh H; sinh năm: 1997; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/6/2023, Bùi Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1 - 115.90, nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn trắng - đen đi từ thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về nhà ở xã N, huyện T, tỉnh T. Khi về đến địa phận thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Phúc dừng xe vào cửa hàng tạp hóa Chung Ninh với mục đích mua hàng hóa dùng cho cá nhân, khi chọn hàng xong

Phúc đem ra quầy thanh toán tiền. Lúc này chị Hà Thị N, sinh năm 2001 (là chủ cửa hàng) đi ra ngoài về để chiếc điện thoại Iphone 12, màu trắng 64Gb, lắp sim số 0393583135 ở bên phải, trên mặt bàn của quầy thanh toán tiền. Khi thanh toán tiền hàng xong, lợi dụng sơ hở của chị N, P tiến lại gần rồi cầm chiếc điện thoại, đồng thời cầm túi hàng vừa mua xong nhanh chóng đi ra khỏi cửa hàng, bỏ điện thoại vào túi quần đem về nhà. Về đến nhà, P tháo sim trong điện thoại ra với mục đích tránh bị định vị theo dõi, rồi bỏ chiếc điện thoại cùng với sim vừa tháo ra vào trong túi áo khoác màu đen treo ở trong buồng và lên giường đi ngủ. Chị Hà Thị N sau khi thanh toán tiền cho khách xong thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 12 bị kẻ gian trộm cắp nên đã báo cáo Công an xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Theo báo cáo của bị hại, chiếc điện thoại Iphone 12 chị N mua tháng 6/2022 với giá 17.500.000 đồng. Đến 16 giờ 05 phút ngày 05/6/2023, Bùi Văn P đã đến Công an xã Hà Bắc đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone 12 (64Gb), 01 sim Viettel và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36E1 - 115.90 cùng 01 áo chống nắng kẻ sọc caro.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 (bản thường màu trắng) 64Gb có giá trị tại thời điểm hiện tại là 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Về bồi thường dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét; về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được,

đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 05/6/2023, tại cửa hàng tạp hóa Chung Ninh của gia đình chị Hà Thị N ở thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T, lợi dụng sơ hở của chị Hà Thị N, Bùi Văn P đã trộm cắp của chị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng 64Gb, trị giá 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện giao lại chiếc điện thoại đã trộm cắp để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đầu thú, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt và đã thật sự ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, do đó không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. *Về bồi thường thiệt hại*: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại là chị Hà Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4]. *Về vật chứng*: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng 64Gb, đã qua sử dụng và 01 (một) sim số thuê bao 0393583135, là tài sản hợp pháp của chị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị Hà Thị N là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RS màu trắng, biển kiểm soát 36E1 - 115.90 và 01 (một) áo chống nắng kẻ sọc caro, dạng mũ liền, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại cho Bùi Văn P là phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Ký

Hoàng Đình Cường

Trịnh Thanh Hương

